MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *10/6/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	962.90	103.99
% Thay đổi	0.48%	-0.21%
KLGD (CP)	150,537,432	20,712,416
GTGD (tỷ đồng)	3,395.95	243.69
Tổng cung (CP)	323,928,040	48,466,800
Tổng cầu (CP)	283,398,080	40,173,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,657,016	194,987
KL mua (CP)	21,617,073	750,300
GTmua (tỷ đồng)	586.91	6.33
GT bán (tỷ đồng)	412.40	2.86
GT ròng (tỷ đồng)	174.51	3.47

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	0.01%	11.3	2.1	2.4%
Công nghiệp	0.63%	14.4	3.0	24.4%
Dầu khí	0.04%	15.7	2.2	4.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	0.74%	16.8	4.1	5.7%
Dược phẩm và Y tế	-0.75%	14.0	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	0.63%	18.9	6.1	15.2%
Ngân hàng	0.57%	11.0	2.0	12.6%
Nguyên vật liệu	0.00%	13.0	2.1	11.8%
Tài chính	0.34%	23.4	4.3	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	0.46%	15.2	3.1	5.3%
VN - Index	0.48%	16.6	4.0	118.2%
HNX - Index	-0.21%	9.3	1.6	-18.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục kỹ thuật trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,48%) lên 962,9 điểm; HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,21%) xuống 103,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.078 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 176 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.109 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều đã khiến độ rộng thị trường là trung tính với 234 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 222 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay; tuy nhiên, lực cung gia tăng trong phiên chiều trong bối cảnh cầu không được cải thiện đã khiến mức tăng bị thu hẹp. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn kết phiên trong sắc xanh như VCB (+1,7%), SAB (+2%), VIC (+0,5%), GAS (+0,5%), VJC (+1,5%), MSN (+0,8%), VRE (+0,9%), VNM (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, một số ít hơn các trụ cột giảm trong phiên hôm nay như VHM (-0,2%), TCB (-0,5%), EIB (-0,8%), DHG (-1%), HDB (-0,4%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp thu hút dòng tiền và tăng mạnh như NTC (+4,7%), SZL (+2%), D2D (+1,1%), BCM (+3,9%), SNZ (+12%), SZC (+2,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chỉ số VN-Index vẫn duy trì được đà hồi phục kỹ thuật trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự cải thiện đôi chút, nhưng vẫn chỉ xấp xỉ mức trung bình 20 phiên. Trên biểu đồ phân tích kỹ thuật, ngưỡng 970 điểm được đánh giá là kháng cự tương đối mạnh của chỉ số này do được hợp thành từ MA20 và MA50. Chỉ số sẽ gặp khó khăn nếu tiến đến ngưỡng này trong các phiên tiếp theo, nhất là trong điều kiện thanh khoản vẫn ở mức thấp thì khả năng vượt ngưỡng này là không lớn. Ở chiều ngược lại, ngưỡng 955 điểm (MA200) sẽ là hỗ trợ tốt cho thị trường trong kịch bản điều chỉnh. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn cao hơn VN30 từ 6-7,5 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về đà tăng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng có phần chán nản của nhà đầu tư dẫn đến việc dòng tiền lớn vẫn chưa đổ vào thị trường sẽ là khó khăn thực sự để thị trường có thể tăng bền vững. Khối ngoại mua ròng khoảng 180 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm nhấn tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự 970 điểm (MA20-50). Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên hạn chế mua vào có thể căn những nhịp hồi phục để hạ tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/6/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 966,9 điểm. Áp lực bán có sự gia tăng nhẹ về cuối phiên; trong khi đó, lực cầu không có sự bổ sung cần thiết khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 4,62 điểm (+0,48%) lên 962,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.100 đồng, SAB tăng 5.400 đồng, VIC tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào phiên sáng và đầu phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 104,729 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,904 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,21%) xuống 103,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 100 đồng, SHB giảm 100 đồng, CDN giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 174,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,96 triệu cổ phiếu. E1VFVN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 103,9 tỷ đồng tương ứng với 7,2 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VIC với 54,1 tỷ đồng tương ứng với 459 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 65,3 tỷ đồng tương ứng với 2,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 555 nghìn cổ phiếu. BCC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,56 tỷ đồng tương ứng với 311 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 64,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DBC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 730 triệu đồng tương ứng với 28,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nợ công vẫn tiềm ẩn rủi ro

Ông Võ Hữu Hiển, Phó cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính cho biết mặc dù tỷ lệ vay bằng đồng Việt Nam đã tăng lên, nhưng danh mục nợ nước ngoài của Chính phủ vẫn tập trung vào 4 loại tiền chủ đạo gồm SDR, JPY, USD và EUR; là những đồng tiền có biến động lớn trong thời gian qua nên rủi ro nợ công của Việt Nam vẫn cao.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã lấy lại được ngưỡng 960 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với chỉ 119 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA20).Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự 970 điểm (MA20-50).

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện về gần sát ngưỡng 104 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 16 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 11/6, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 105 điểm (MA20).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37,05 - 37,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Ngày 10/6 ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.054 đồng (giảm 4 đồng so với ngày hôm qua).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,85 USD/ounce tương ứng với 1,1% xuống 1.331,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,338 điểm tương ứng với 0,35% lên 96,828 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1298 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2690 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,62 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD/thùng tương ứng với 0,2% lên 54,1 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/6, chỉ số Dow Jones tăng 263,28 điểm tương ứng 1,02% lên 25.983,94 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 126,55 điểm tương ứng 1,66% lên 7.742,1 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 29,85 điểm tương ứng 1,05% lên 2.873,34 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFVN30	7,162,920	HPG	2,841,663
2	HQC	1,200,850	FLC	815,880
3	POW	1,127,610	ITA	536,140
4	STB	954,530	VNM	299,600
5	KBC	459,830	PVT	136,840

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	311,000	ART	50,000
2	TIG	254,000	VGS	42,700
3	SHS	86,800	DBC	28,900
4	TNG	64,500	PPS	14,100
5	NHP	7,600	VMC	9,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	30.00	31.00	3.33%	8,810,460
E1VFVN30	14.38	14.32	-0.42%	7,349,830
HPG	22.95	22.90	-0.22%	6,887,233
FLC	4.37	4.35	-0.46%	4,465,650
POW	16.05	16.10	0.31%	4,271,550

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.10	7.00	-1.41%	3,529,948
PVS	22.60	22.70	0.44%	2,743,099
HUT	2.80	2.80	0.00%	1,748,240
TIG	3.40	3.60	5.88%	974,654
PVX	1.10	1.20	9.09%	924,750

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	28.00	29.95	1.95	6.96%
SVI	46.70	49.95	3.25	6.96%
RIC	4.75	5.08	0.33	6.95%
PXT	1.30	1.39	0.09	6.92%
PIT	5.35	5.72	0.37	6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	5.90	11.00	5.10	86.44%
LTC	2.00	2.20	0.20	10.00%
CSC	16.70	18.30	1.60	9.58%
MBG	5.50	6.00	0.50	9.09%
PVX	1.10	1.20	0.10	9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	12.90	12.00	-0.90	-6.98%
VIS	25.90	24.10	-1.80	-6.95%
SSC	78.00	72.60	-5.40	-6.92%
COM	57.00	53.10	-3.90	-6.84%
DAT	16.90	15.75	-1.15	-6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTS	5.00	4.50	-0.50	-10.00%
PPP	15.00	13.50	-1.50	-10.00%
INC	7.20	6.50	-0.70	-9.72%
TFC	6.20	5.60	-0.60	-9.68%
ATS	25.00	22.70	-2.30	-9.20%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	8,810,460	3.2%	327	94.7	3.0
E1VFVN3	7,349,830	3250.0%	N/A	N/A	N/A
HPG	6,887,233	20.6%	2,956	7.7	1.2
FLC	4,465,650	3.5%	437	10.0	0.3
POW	4,271,550	7.0%	863	18.7	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,529,948	10.9%	1,479	4.7	0.5
PVS	2,743,099	9.5%	2,427	9.4	0.9
HUT	1,748,240	1.8%	212	13.2	0.2
TIG	974,654	6.6%	744	4.8	0.3
PVX	924,750	-8.7%	(466)	-	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	7.0%	6.2%	1,105	27.1	2.1
SVI	7.0%	18.3%	4,990	10.0	1.8
RIC	6.9%	-3.0%	(390)	-	0.4
PXT	6.9%	-12.9%	(642)	-	0.3
PIT	6.9%	-27.9%	(2,353)	-	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TKU	86.4%	10.3%	1,543	7.1	0.7
LTC	10.0%	0.3%	51	42.7	0.2
CSC	9.6%	28.0%	4,703	3.9	1.3
MBG	9.1%	4.1%	313	19.2	0.6
PVX	9.1%	-8.7%	(466)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFVN3	7,162,920	N/A	N/A	N/A	N/A
HQC	1,200,850	1.0%	89	15.7	0.2
POW	1,127,610	7.0%	863	18.7	1.5
STB	954,530	9.2%	1,241	9.5	0.8
KBC	459,830	6.5%	1,336	10.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	311,000	6.3%	1,069	7.9	0.5
TIG	254,000	6.6%	744	4.8	0.3
SHS	86,800	15.6%	1,937	6.1	0.9
TNG	64,500	25.7%	3,953	5.8	1.4
NHP	7,600	-6.2%	(589)	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	403,360	3.6%	1,083	108.6	5.6
VHM	274,660	27.4%	3,842	21.3	6.0
VCB	247,382	24.7%	4,372	15.3	3.4
VNM	220,983	38.3%	5,926	21.4	7.8
GAS	198,094	27.4%	6,543	15.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	10,850	9.5%	2,427	9.4	0.9
VCS	9,722	41.6%	7,332	8.5	3.3
SHB	8,422	10.9%	1,479	4.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2.45	8.8%	1,064	33.0	2.8
HBC	2.34	21.8%	3,031	5.3	1.1
HVG	2.23	20.1%	1,877	1.9	0.4
IDI	2.05	23.0%	3,113	2.5	0.6
PVD	2.00	2.5%	895	21.1	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	6.37	-0.1%	(13)	-	0.0
BII	4.24	0.2%	16	55.0	0.1
FID	4.04	0.1%	8	132.9	0.1
ARM	3.69	16.0%	2,433	22.1	3.3
DPS	3.68	-2.0%	(217)	-	0.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779